

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 02 - 2025

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Trần Văn Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2024 “Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Y trình bày: Ngày 02/6/2022, chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Quốc Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Đ hiện đang chấp hành án phạt tù, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị Y và anh Đ có một con chung là Nguyễn Lê Anh Đ1, sinh ngày 13/11/2019. Chị Y đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đ1 và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Quốc Đ tại bản khai ngày 12/12/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Anh Đ có đăng ký kết hôn và có một con chung với chị Y như chị Y trình bày. Hiện nay, anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X, anh Đ đồng ý ly hôn và giao cho chị Y nuôi con chung là Nguyễn Lê Anh Đ1, sinh ngày 13/11/2019. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Y yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A. Bị đơn anh Nguyễn Quốc Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Quốc Đ có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Y và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị Y có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ. Tổ dân phố 4 và Ủy ban nhân dân phường T đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị Y và anh Đ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị Y vẫn cương quyết ly hôn. Anh Đ có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt và không có nguyện vọng được đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị Y và anh Đ có một con chung là Nguyễn Lê Anh Đ1, sinh ngày 13/11/2019. Chị Y có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay cháu Đ1 còn nhỏ, chị Y có khả năng lao động, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu Đ1 cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Y.

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Lê Thị Ngọc Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Lê Anh Đ1, sinh ngày 13/11/2019 khi cháu Đ1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Y không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0013324 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai; chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (27/02/2025), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường T, TX. A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông